TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Quỳ

Ông Bùi Đình Ngát

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2022/TLST-HS ngày 12/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 14/9/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh ngày 01/5/1999 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ1, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị M1, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/7/2022 tại Nhà tạm giữ của Công an huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại:

Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1986 và vợ là chị Phạm Thị N, sinh năm 1989; cùng nơi cư trú: Thôn L, xã Đ1, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Đào Văn T, sinh năm 1967; nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ2, xã Đ1, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Tiến T1, cháu Hoàng Khánh V; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 13/6/2022 đến ngày 07/7/2022, Phạm Văn P 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/6/2022, Phạm Văn P đi bộ qua phía trước cổng nhà vợ chồng anh Hoàng Văn H, chị Phạm Thị N ở thôn L, xã Đ1, huyện KiếnThụy, thành phố Hải Phòng. P thấy cổng mở, trong sân có 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu trắng, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên đi vào trong sân, dắt xe ra ngoài cổng rồi mở khóa điện điều khiển xe đi theo hướng ra thôn Lạng Côn Hà thì bị cháu Hoàng Khánh Vy, sinh năm 2010 là con của anh H, chị N và cháu Hoàng Gia Bảo, sinh năm 2013 ở cùng thôn phát hiện, truy hô, P điều khiển xe chạy thoát. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P đi xe đến cửa hàng Việt H chuyên mua bán, sửa chữa xe điện của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, trú tại thôn Đ2, xã Đ1, huyện K cầm cố được 1.000.000 đồng, P chi tiêu cá nhân hết. Ngày 14/6/2022, anh H có đơn trình báo việc bị mất trộm tài sản với Công an xã Đ1, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Tại kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu trắng, đã qua sử dụng, có giá trị 2.200.000^{đ} (hai triệu, hai trăm nghìn đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/7/2022, P đi bộ đến khu vực Trường mầm non xã Đ1 thuộc thôn Đ2 Hải, xã Đ1, huyện K do ông Đào Văn T, trú tại thôn X, xã T, huyện K làm chủ thầu đang xây dựng công trình cho Trường. P trèo qua tường rào vào trong khu vực tầng 1, quan sát thấy có 01 đường dây điện kéo từ khu vực tầng 3 xuống dưới nên P đứng ở tầng 1 cầm một đầu dây vừa kéo, vừa cuộn được 02 cuộn dây điện, hai đầu dây đều có ổ cắm, phích cắm rồi để ở hành lang tầng 1, cạnh bờ tường bao của Trường nơi tiếp giáp với đường giao thông. Sau đó, P quan sát thấy có 01 máy trộn bê tông để ở tầng 1 nên dùng kìm có sẵn tại công trình để cắt rời dây điện nối từ mô tơ vào máy trộn bê tông. Khi P đang bê mô tơ chuẩn bị ném qua bờ tường bao theo hướng từ phía trong Trường ra phía ngoài bờ tường bao là đường giao thông thì bị anh Nguyễn Tiến T1 ở thôn Đ2, xã Đ1 nhìn thấy. Do sợ bị anh T1 bắt quả tang nên P bỏ lại 01 mô tơ và 02 cuộn dây điện tại hành lang tầng 1 của Trường mầm non, rồi bỏ chạy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá huyện K kết luận: 01 cuộn dây điện loại 02 x 04CL (Cu2 x 35/0.3mm) nhãn hiệu Tachiko, dài 51,0 m, đã qua sử dụng có giá trị 642.600 đồng; 01 cuộn dây điện loại 02 x 2,5CL (Cu29/0.25mm), nhãn hiệu Tachiko, dài 26,4 m, đã qua sử dụng có giá trị 158.400 đồng; 02 ổ điện màu cam, nhãn hiệu Sopoka, đã qua sử dụng có giá trị 32.000 đồng; 02 phích cắm điện màu cam đã qua sử dụng có giá trị 7.800 đồng; 01 môtơ thương hiệu Trường Mạnh, xuất xứ Việt Nam, power: 3.0Kw/4HP; Volts: 220V.AC; Hz:50Hz; Speed: 1450r/min, đã qua sử dụng, có giá trị 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 1.840.800 đồng (một triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, tám trăm đồng).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra đã trả lại các chủ sở hữu hợp pháp vật chứng gồm: Vợ chồng anh H, chị N 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia, màu trắng; ông T 02 cuộn dây điện có lắp 02 ổ cắm, phích cắm, 01 mô tơ điện của máy trộn bê tông; chị N, anh H và ông T đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại anh H số tiền 1.000.000^{đ} (một triệu đồng) cầm cố xe đạp điện nhãn hiệu Nijia cho bị cáo, anh H không yêu cầu, đề nghị gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vợ chồng chị N, anh H và ông T đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất, đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vợ chồng chị N, anh H đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra, 03 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng đều khai: Đúng như lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm 02 lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; số lượng, nhãn hiệu, đặc điểm, giá trị các tài sản, vật chứng thu giữ; việc cầm cố, thu hồi, trả lại các tài sản và các tình tiết khác có liên quan đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSKT ngày 12/9/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Phạm Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận toàn bộ về 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và các tình tiết khác có liên quan như nội dung vụ án đã nêu.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan

điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề xuất với Hội đồng xét xử về mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án như sau:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Văn P mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra đã trả lại các chủ sở hữu hợp pháp vật chứng gồm: Vợ chồng anh H, chị N 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia, màu trắng; ông T 02 cuộn dây điện có lắp 02 ổ cắm, phích cắm, 01 mô tơ của máy trộn bê tông.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại anh H số tiền 1.000.000^{đ} (một triệu đồng) anh cầm cố xe đạp điện nhãn hiệu Nijia cho bị cáo, anh H không có yêu cầu, đề nghị gì thêm; chị N, anh H, ông T đã nhận lại đầy đủ tài sản, đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Trong vụ án này, khi cầm cố xe đạp điện nhãn hiệu Nijia cho bị cáo, anh H không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. 03 bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, 02 người làm chứng đều đã được triệu tập hợp lệ nH vắng mặt tại phiên tòa (chị N, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt). Tuy nhiên, họ đều đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

và đều không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường, hoàn trả đối với bị cáo. Xác định, sự vắng mặt của những người nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; các biên bản kiểm tra, xác định hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, các kết luận định giá tài sản; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ ngày 13/6/2022 đến ngày 07/7/2022, bị cáo Phạm Văn P 02 lần lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/6/2022, bị cáo P trộm cắp 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia, đã qua sử dụng, có giá trị 2.200.000đ (hai triệu, hai trăm nghìn đồng) của vợ chồng anh Hoàng Văn H, chị Phạm Thị N cư trú tại thôn L, xã Đ1, huyện K và khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/7/2022, tại Trường mầm non xã Đ1 thuộc thôn Đ2 Hải, xã Đ1, huyện K bị cáo trộm cắp 01 mô tơ của máy trộn bê tông và 02 cuộn dây điện màu vàng có 02 ổ cắm, 02 phích cắm điện màu cam, đã qua sử dụng, có giá trị 1.840.800đ (một triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, tám trăm đồng) của ông Đào Văn T cư trú tại thôn X, xã T, huyện K theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản. Tổng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 4.040.800đ (bốn triệu, không trăm bốn mươi nghìn, tám trăm đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Lần thứ nhất bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 2.200.000đ (hai triệu, hai trăm nghìn đồng), lần thứ hai bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 1.840.800đ (một triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, tám trăm đồng) theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản. Bị cáo phạm tội 02 lần liên tiếp, lần thứ nhất tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000đ (hai triệu đồng) có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"; lần thứ hai tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng) chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, bị cáo không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản", 01 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, 01 lần chưa đủ yết tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, được xác định là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo

đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, 03 bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đánh giá tính chất 02 lần liên tiếp thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo trong vụ án đều là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội mà còn gây tâm lý bức xúc trong nhân dân. Xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy, cần bắt bị cáo phải tiếp tục cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với những tài sản bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại đầy đủ cho 03 bị hại. Bị cáo đã tự nguyện trả lại 1.000.000 đồng của anh H cầm cố tài sản do bị cáo mang cầm cố. 03 bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh H đều không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Nên đều không đặt ra xem xét về trách nhiệm đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có nguồn thu nào khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi toàn bộ các tài sản bị cáo chiếm đoạt và trả lại cho 03 bị hại là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Về tình tiết khác có liên quan trong vụ án: Anh H có hành vi cầm cố tài sản cho bị cáo. Khi cầm cố, anh không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp và có căn cứ nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Phạm Văn P 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 20/7/2022.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Bị hại là anh H, chị N và ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh H có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^{a} và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Công an huyện K + PV 06;
- THA phạt tù + PC 10;
- Chi cục THADS huyện + Sở TP;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- UBND xã Đ1, huyện K, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hoàng